TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05/6/2019
V/v:*"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán* - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tuân**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà **Bùi Thanh Bình**
2. Ông **Lữ Quốc Toàn**
- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Ngô Thị Châu Loan –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Bà **Hoàng Thị Thanh Tâm** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 05/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dânhuyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST–HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/5/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thúy P - Sinh năm: 1986.
Địa chỉ: ấp 1, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Đ- Sinh năm: 1983.
Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
(*Chị P, anh Đ vắng mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/3/2019 và trong quá giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy P trình bày:*

Trên cơ sở tự nguyện, chị và anh Nguyễn Văn Đ chung sốngvà đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Đây là lần kết hôn đầu tiên của chị P và anh Đ.

Sau khi kết hôn, chị và anh Đ thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh Đ thường nhậu nhẹt say sỉn đánh đập vợ con, mâu thuẫn về tiền bạc, hay xảy ra cãi vã. Nay chị P nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn trầm trọng nên yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị P và anh Đ có 02 con chung Nguyễn Ngọc L, sinh ngày: 31/5/2010 và Nguyễn Hoàng Tr, sinh ngày: 13/6/2014. Khi ly hôn, chị P yêu cầu nuôi hai con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị P đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh Đ thống nhất với lời trình bày của chị P về điều kiện kết hôn, diễn biến cuộc hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Nay chị P yêu cầu được ly hôn với anh, anh Đ không đồng ý ly hôn và yêu cầu được đoàn tụ vợ chồng.

Về con chung: Nếu chị P cương quyết xin ly hôn với anh, anh đồng ý giao 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày: 31/5/2010 và cháu Nguyễn Hoàng Tr, sinh ngày: 13/6/2014 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không giải quyết

Về nợ chung: Không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc chấp hành pháp luật về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu, thực hiện các thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dânhuyện L không có kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: chị Nguyễn Thị Thúy P và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn năm 2010. Trong cuộc sống vợ chồng, chị P và anh Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P và anh Đ. Về con chung ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày: 31/5/2010 và Nguyễn Hoàng Tr, sinh ngày: 13/6/2014 cho chị P nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thúy P có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai

nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thúy P theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy P và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2010 tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Do đó, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của các đương sự thì thấy: Chị P yêu cầu được ly hôn với anh Đ vì chị P cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, bất đồng quan điểm sống, tính tính không hợp, anh Đ hay nhậu say sỉn đánh đập vợ con, anh Đ không chăm lo kinh tế cho gia đình. Anh Đ thừa nhận vợ chồng hay xảy ra cãi vã vì một phần do anh Đ hay uống rượu về, chị P hay cằn nhằn nên anh Đ không kiềm chế được đã đánh chị P. Anh không đồng ý ly hôn với chị P nhưng anh không đưa ra được chứng cứ chứng minh mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị P và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận cho chị P được ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Chị P có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày: 31/5/2010 và Nguyễn Hoàng Tr, sinh ngày: 13/6/2014, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Mặt khác, anh Đ cũng đồng ý giao các con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Như vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao 02 con chung là Nguyễn Ngọc L, sinh ngày: 31/5/2010 và Nguyễn Hoàng Tr, sinh ngày: 13/6/2014 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Chị P không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy P phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy P.

Chị Nguyễn Thị Thúy P được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 158, Quyển số 01/2010 do UBND xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29/7/2010 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Ngọc L, sinh ngày: 31/5/2010 và Nguyễn Hoàng Tr, sinh ngày: 13/6/2014 cho chị Nguyễn Thị Thúy P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

Chị Nguyễn Thị Thúy P không yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

- Tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy P phải nộp 300.000đồng (*ba trăm ngàn*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000đồng (*ba trăm ngàn*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 007269 ngày 26/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sựhuyện L được chuyển thành tiền án phí. Chị Nguyễn Thị Thúy P đã nộp đủ.

Chị Nguyễn Thị Thúy P và anh Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Tuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

Phạm Tuân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Tuân